



LỄ GIỖ THỨ 19 CỦA TRIẾT GIA KIM ĐỊNH

*Ngày 25 tháng 3 năm 2017 (tức là ngày 28 tháng Hai năm Đinh Dậu)
là ngày Lễ Giỗ thứ 19 của Thầy Kim Định.*

Đến ngày mùng 10 tháng 3 mới đến Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương. Có lẽ trong số con Rồng Cháu Tiên thì chưa có Vị nào đã đi tới tận nguồn mạch nền Văn hoá của Quốc Tổ Hùng vương như Thầy Kim Định.

Công trình về Việt Nho và Triết lý An vi là một kho tàng quý báu, quý báu vì hai Quốc bảo đó là Tinh hoa của Dân tộc Việt, mà xưa nay các nhà làm Văn hoá cứ định ninh rằng nhưng thứ đó là của riêng Tàu đã truyền cho Việt Nam trong thời đô hộ .

Công trình của Thầy Kim Định được xem là độc đáo nhờ ở những điểm sau đây:

1.- Lật tẩy được âm mưu “ Dịch Chủ vi Nô “ của Tàu bằng cách khi nghiên cứu về Nho thì Thầy Kim Định có sáng kiến không những vượt qua thời Tần Hán lên tới thời Huyền sử Tam Hoàng Ngũ Đế, mà còn vươn lên tới thời Văn hoá Hòa Bình tại Thái Bình Dương, vì khoảng thời gian lâu dài này là thời sáng tạo và kết tinh Văn hoá, còn từ Tần Hán về sau là thời nền Văn hoá đã được định hình và được công thức hoá. Qua công trình khai quật đó, Thầy Kim Định tìm ra được nhiều thứ Nho:

1.- Khởi nguyên Nho được kết tinh tại Thái Bình Dương gọi là **Thái Nho** qua các Thao thiết Văn Quỷ Long (Chim Vũ hóa thành Tiên và Xà hóa Long thành Rồng). Biểu tượng Tiên Rồng đã được kết tinh từ thời Văn hoá Hoà Bình. Văn hóa Hoà bình là nền Văn hoá sớm nhất và đã được truyền khắp thế giới.

2.- Tới thời Tam Hoàng ở Trung Hoa thì có **Hoàng Nho** với Bộ sách: **Tam phần, Ngũ Điển, Bát Sách, Cửu Khâu**.

Các con số 3, 5, 8, 9 không phải là con số đo đếm, mà là những huyền số mang ý nghĩa Văn hoá.

3.- Sau thời Hoàng Nho tới **Di Nho** của Đại chủng Việt. Tứ Di là Đông Di, Tây Nhung, Nam Man (Việt Nam), Bắc Địch, với thói quen “ **Tứ Di Tả nhậm** “ tức là lối sống Thuận thiên .

4.- Đến **Nguyên Nho** của Khổng Tử. Đức Khổng thuật lại nền Văn hoá phương Nam (của chủng Việt) của các Tổ Nghiêu Thuấn, khuyên người quân tử phương Bắc (Tàu) nên sống theo tinh thần Hùng Cường của nền Văn hóa đó. Nho được định nghĩa : “ Khoan nhu dĩ giáo, bất báo vô đạo, Nam phương chi cường dã , quân tử cư chi: Nho lấy điều khoan hậu nhu mì để dạy bảo nhau, không trả thù người vô đạo, Văn hoá của người phương Nam là hùng cường, người quân tử phương bắc nên sống theo tinh thần đó “.

5.- Đến đời **nhà Chu** thì các nhà cầm quyền Tàu đem các yếu tố du mục vào Nho được gọi là **Chu Nho** như :

*Tôn quân làm Thiên Tử

*Luật hình

*Hoạn quan

*Quân đội chuyên nghiệp

**Hạ thấp giá trị người đàn bà: Văn hoá Tàu thì trọng Nam khinh nữ, nhất Nam viết hữu thập nữ Việt Vô, nào là Chồng Chứa Vợ Tôi, bắt đàn bà phải bó chân. Ngày nay dân Tàu buộc phải có một con, nên có khi mang con Gái là phá Thai, gây ra nạn dư Trai thiếu Gái, có trường hợp cưới một người đàn bà chung cho cả gia đình. Nạn thiếu con Gái là quốc nạn của Tàu!*

Còn Việt Nam thì Nam Nữ bình quyền:

“ Trai mà chi, Gái mà chi
Sao cho ăn ở Nhân Nghĩa (Nghĩa) mới nên “
(Ca dao)

*Nhà Chu tự xưng là có **Chu Dịch**, thực ra nhà Chu cũng như Tàu không phải là Chủ nhân của Dịch, Dịch của Tàu chỉ hót được cái ngọn 64 quẻ để bốc phệ mà thôi, còn Dịch của Việt là cái Gốc về triết lý Nhân sinh của Việt Nam. Nhà Chu đã làm mất bộ sách Hoàng Nho, cho Hoàng Nho là ngoại sử (tức không phải của Tàu mà là của Chúng Việt)*

6.- Nhà Hán . Lập Gác Thạch cừ, tuyển 50 Bác sĩ , một mặt tuyên bố Hán Nho là Quốc giáo, mặt khác giải thích sai lạc Nho theo tinh thần Bạo động của Du mục. Hán Vũ Đế sai Mã Viện qua đánh bại Hai Bà Trưng tịch thu Trống Đồng về đúc ngựa, Ngựa là phương tiện di chuyển của quân Du mục Tàu . Hành động này cùng việc tịch thu sách Nho của Việt Nam nằm trong âm mưu tiêu diệt Văn hoá Việt Nam của Tàu, tuy cũng là Nho nhưng Nho Việt và Nho Tàu khác xa nhau.

Thực ra nhà Hán chẳng có Hán Nho và cũng không có chữ Hán nào cả. Hán Nho chẳng qua là mớ hỗn tạp giữa những yếu tố Văn hóa Nông nghiệp của Việt và Du mục của Tàu. Nho của Chúng Việt thuộc Nông nghiệp là Vương đạo, phân Nho của Tàu là những yếu tố bạo

động của Du mục được thêm vào trong Việt Nho, Hán Nho chuyên gây chiến tranh, cướp bóc và bành trướng, nên bá đạo.

Có điều trái khoáy là một mặt Tàu nhận Nho là của riêng họ, nhưng trong Lịch sử Tàu lại có 6 lần đánh phá Nho:

1.- Nhà Tần Đốt sách chôn Nho sĩ.

2.- Nhà Chu đem các yếu tố Bạo động của Du mục vào Nho, và làm mất Bộ sách Hoàng Nho.

3.- Nhà Hán lập Gác Thạch Cừ để cạo sửa, xuyên tạc Nho theo Tinh thần bạo động của Du mục .

4.- Nhà Nguyên xếp Nho sĩ dưới hạng con đĩ.

5.- Nhà Thanh dâm đạp lên áo mũ Nho.

*6.- Mao Trạch Đông của Trung cộng kết án Nho là “ **Không Khâu nghiệt phẩm chi học**: Cái học Nho của Không là cái học ăn phân! “., nên làm cách mạng Văn hóa phá cho Nho sập tận nền, nên nay Trung cộng lâm vào nạn Vô Văn hóa, thứ còn lại là mớ hợp lưu “**Tham tàn và Cường bạo “ của Phong kiến chuyên chế ngày xưa và Cộng sản Quốc tế ngày nay.***

*Tại sao tự nhận Nho là của riêng Tàu mà Tàu lại đánh phá Nho đến 6 lần như vậy? Thưa vì Hán Nho có chứa một số yếu tố Vương đạo của Việt Nho, tức là yếu tố “ **khoan nhu dĩ giáo, bất báo vô đạo** “ cùng các yếu tố nhân bản khác của Nho đã tố cáo các nhà cầm quyền chuyên chế của Tàu suốt dòng Lịch sử .*

Tàu không phải là Chủ nhân của Nho cũng như của Dịch, nhưng bỏ Nho thì Văn hoá Tàu còn lại những gì ngoài Bạo động, gây Chiến tranh, Cướp bóc và Bành trướng suốt dòng Lịch sử 4712 năm kể từ Hiên Viên Hoàng Đế, Hoàng Đế sau họ Hồng Bàng 182 năm.

Điều này cũng dễ hiểu, vì nhân tiên Tập Cận Bình, hậu duệ của nòi Du mục chẳng đã tuyên bố 80% Biển Đông đã là thuộc của Tàu từ ngàn xưa, đó là chủ quyền không thể tranh cãi của Tàu!

II.- Tóm lại:

Số là Tổ tiên Việt đã thai nghén ra nền tảng Văn hoá, nhưng chưa có đủ thời gian để Công thức hóa thành Kinh điển thì các chủng Việt đã bị Hiên Viên Hoàng đế thôn tính hết mọi thứ nhất là Văn hoá, vì là dân Du mục nên họ làm gì có Văn mà hóa, các nhà cầm quyền Tàu tất phải nhờ đến các Nho sĩ chủng Việt công thức hoá thành Kinh điển, sau đó lại xen dậm các Yếu tố bạo động của Văn hoá Du mục vào cho hợp với chính sách cai trị bá đạo chuyên chính của họ.

Để chống với sự Hán hóa nền Văn hoá của mình, Tổ tiên Việt một mặt cất dấu “ Cơ cấu của nền Văn hoá: 2 – 3, 5 ” cho con cháu nơi các Huyền thoại, nơi các Cổ vật cũng như cổ nghệ, không cho kẻ thù cướp đoạt, mặt khác đem tinh thần Văn hoá vào cuộc sống hàng ngày của Đồng bào như trong cách ăn nói, Văn chương truyền khẩu, cách trang phục, phong tục tập quán, và sinh hoạt Hội hè đình đám cũng như trong các Cơ chế xã hội, đó là cách Thế đạo tức đem Đạo lý của Dân tộc vào cuộc sống, vì vậy mà Hán Nho của Tàu thiếu mất triết lý Nhân sinh, vì họ không nhận ra Gốc cũng như cái Ngọn của Dịch. Gốc là Vật Tổ kép, Ngọn là Đồ - Thư hợp nhất, cả Gốc và Ngọn Tàu đều không có. Hà Đồ (Sách Cha) có 55 chấm đen trắng (Âm Dương) , Lạc thư (sách Mẹ) có 45 chấm đen trắng, Khi Đồ - Thư hợp nhất thì có: $55 + 45 = 100$, đó là Huyền thoại Tiên Rồng với trăm trứng trăm con. Đây là đỉnh cao của Đồ hình và số độ Ngũ hành, mà Ngũ hành là biểu tượng cho nguồn sinh sinh hoa hóa của Vũ trụ cũng tương tự như Time - Space – Continuum của Einstein.

*Thế mà Tàu một mặt đã vu cho các chủng Việt là Túr Di tức là man di mọi rợ, mặt khác tẩy xóa hết gốc tích của chủng Việt nơi Văn hoá, nhưng không thể xóa hết, như **Túr Di Tả nhậm, Dân vi bang bản, bản cố bang ninh, Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh, cũng như Tru bạo quốc chi quân nhược tru độc phu, với ngu trung và ngu hiếu. . . Mục đích của Tàu là tiêu diệt Văn hoá để “ Dịch Chủ vi Nô ”.***

Quả thật sau 4712 năm kể từ Thủy tổ của Tàu là Hiên viên Hoàng đế tới đời Tổ tiên chúng ta về sau, có nhiều người đã tin tưởng Hán Nho là của Tàu, không ngờ Hán Nho là thứ Văn hoá mà nòi Hoa Hán đã ăn cướp Nho vương đạo của chủng Việt rồi xen dăm rác rưởi Du mục vào làm cho bá đạo.

*Khi xét hai tiêu điểm về nền Văn hoá “ Khoan nhu “ của Nông nghiệp và Văn hóa “ bạo động “ của Du mục thì thấy Nghiêu Thuấn là hai nhân vật Văn hoá thuộc nền Văn hoá Nông nghiệp, không phải như Thủy Tổ Hiên Viên Hoàng đế của Tàu là lãnh tụ của Du mục bạo động . Những nhân vật Văn hoá như Nghiêu Thuấn, Phục Hy, Thần Nông, Nữ Oa, Hữu sào không thuộc về nền Văn hoá Du mục của Tàu, ngay đến Ông Bàn Cổ người Dao cũng vậy. Tất cả đều được người Tàu đem vào Sử của họ, nhân vật xưa nhất như Bàn Cổ (Bành Tổ) được Từ Chính đem vào Sử Tàu sau hết vào đời nhà Hán. **Đây là việc Đạo Sử của các nhà cầm quyền Tàu.***

*III.- **Thầy Kim Định** hận ra công trình **Tổ thuật** của **Khổng Tử** mới chỉ thuật được **Nội dung** của **Nho** mà chưa tìm ra **Cơ cấu** của **Nho**. Nội dung của **Nho** tựa như cái **Khảm bức tranh**, còn **Cơ cấu** của **Nho** tựa như cái **Khung** của **bức tranh**. Cái **Khung** giữ cho **Khảm Bức tranh** không bị vỡ ra, cũng như **Cơ cấu** của **Nho** giúp cho **Nho** không bị **Tàu** xuyên tạc thành **Hán Nho** bá đạo.*

Kể từ Thuỷ tổ của Tàu là Hiên viên Hoàng đế tới đời Tổ tiên chúng ta về sau, đã có nhiều người đã tin tưởng Hán Nho là của Tàu, không ngờ Hán Nho là thứ Văn hoá mà nòi Hoa Hán đã ăn cướp Nho vương đạo của chúng Việt rồi xen dậm rác rưởi Du mục vào làm cho bá đạo. Vì ghét Hán Nho quê mùa lạc hậu, nên một số chúng ta hể nói đến Nho là khinh khi xa lánh, không ngờ có nhiều thứ Nho của Việt tộc nhất là Việt Nho là Tinh thần Bất khuất của Dân tộc đã giúp Dân tộc giữ vững nền độc lập suốt gần 5 ngàn năm!

Đau đớn thay ! Ngày xưa thì mắc lừa Phong kiến Tàu, ngày nay lại mắc lừa thêm Công sản Tàu vô cùng nham hiểm.!

IV. Khi tìm ra Cơ cấu 2 -3, 5 của Nho thì có thể Gạn đục khơi trong Hán Nho để trích ra Nho vương đạo của Việt Nho bang cách gạn lọc ra các yếu tố bạo động của Văn hoá Du mục. Cái may mắn là tính chất vương đạo của Nho đã thẩm nhập vào trong huyết quản của Dân Việt, nghĩa là vào trong lời ăn tiếng nói, cách y phục, vào phong tục tập quán và vào Cơ cấu xã hội xưa, nên chúng ta có thể kiểm chứng được rõ ràng chứ không phải là vơ quàng vào..

V.- Từ Cơ cấu chúng ta có thể hệ thống hoá thành Nội dung có nét Lưỡng nhất là mach lạc Nội tại. Nét Lưỡng nhất là Âm Dương hòa . Từ Cơ cấu chúng ta có thể liệt kê ra vài nét chính của nền Văn hoá: Nền Văn hóa gồm có

- 1.- Vũ trụ quan động (số 2) : Dịch lý Đại Đạo Âm Dương hoà***
- 2.- Nhân sinh quan Nhân chủ (số 3) : con Người trong Tam tài là con Người Nhân chủ, có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường để làm Chủ Vận hệ mình Gia đình mình và Quốc gia mình.***
- 3.- Nguồn Tâm Linh (số 5): Nguồn Sống (Vật chất) và Nguồn Sáng: Nhân / Nghĩa (hay Nhân, Trí , Hùng – Dũng)***

4.- Một Lộ đờ Tu, Tề, Trị Bình

a.-**Tu thân** để un đức **Ngũ thường** và hành xử theo mỗi liên hệ Hòa theo **Ngũ luân** bằng cách hoàn thiện mọi việc Làm và hoàn thiện mọi mối liên hệ Ngang (Tha nhân và vạn vật) và Dọc (với Trời Đất).

b.- **Tề gia** theo tiêu chuẩn Nhân Nghĩa (Tình yêu và lẽ Công bằng).

c.- **Trị Quốc** bằng cách đem Tinh thần Dịch lý vào các Cơ chế Xã hội để giúp các Cơ cấu xã hội vừa được Tiến bộ vừa ổn định:

*Về **Kinh Tế** thì phải điều hoà được cặp đối cực: **Công hữu / Tư hữu**.

*Về **Giáo dục** thì phải điều hoà được cặp đối cực **Thanh Nhân / Thành Thân**

*Về **Chính trị** thì phải điều hoà được cặp đối cực **Nhân quyền / Dân quyền**.

*Về **xã hội** thì phải điều hoà được cặp đối cực **Dân Sinh / Dân trí**.

d.-**Bình Thiên hạ** qua Tinh thần: Tứ hải giai Huynh đệ được thể hiện.

5.- **Một Đạt quan : Phong thái An vi.** Con Người Nhân chủ không để bị **Cưỡng hành** như trong kiếp Nô lệ, hay dấn thân vào công việc **Lợi hành** mà dấn đạp lên Nhân Nghĩa, mà là **An hành**, việc hợp với Nhân Nghĩa thì cố làm, mà trái với Nhân nghĩa thì quyết không, nên Tâm hồn luôn được an nhiên tự tại, luôn như Gió thoảng trên Trời, nước lững lờ trôi dưới suối vắng được gọi là Phong lưu hay Phong thái An vi.

Như vậy nền Văn hoá Tổ tiên gồm cả phần “ Nghệ thuật vị nghệ thuật “ lẫn “ Nghệ thuật vị Nhân sinh “, mà vấn đề Nhân sinh là nòng cốt, chứ không phải là thứ Văn hoá :

Là thì sĩ nghĩa là ru với gió

**Mơ theo trăng mà vợ vẫn cùng mây
(Xuân Diệu)**

Để Linh hồn treo ngược trên cành cây,

Khi tỉnh dậy liền hô vang: Giết! Giết! Giết !

Khi đánh mất triết lý nhân sinh trong nền Văn hoá thì đánh mất Hồn Thiêng Sông (Nghĩa) Núi (Nhân) để con dân Việt như đàn gà con mất Mẹ, nên bị lạc bầy mà đấu đá nhau như kẻ thù!.

Những khám phá về Việt Nho như trên là suy ra từ Cơ cấu theo tinh thần Triết lý An Vi của T. G. Kim Định, tuy tinh thần này đã nhập vào huyết quản của người Việt, nhưng vì đã mất ý thức về Nguồn gốc nên không nhận ra, cứ mãi oán thù Hán Nho quê lừa lạc hậu mà xa lánh Việt Nho. Thử bỏ Việt Nho trong mọi lãnh vực của đời sống thì phỏng Dân tộc Việt còn lại những gì ?

Tóm lại khi đào tạo được con Người Nhân chủ, có Chủ đạo Hòa đoàn kết toàn dân, có một Lộ đồ xây dựng con Người và Cơ cấu Xã hội được luôn tiến bộ thì mới mong Dựng nước và Giữ nước hữu hiệu, chứ không có cây đũa thần nào khác giúp đạt hai mục tiêu nền tảng cần xây dựng cho được là Dân sinh và Dân Trí .

VI.- Để đi tới kết quả đó Thầy Kim Định, một Linh mục công giáo, dạy Triết học tại Đại chủng viện miền Bắc, Thầy thông thạo Chữ Nho, Anh Văn, Pháp văn, đã học 10 năm về Hautes études chinoises giúp đọc hết Kinh điển Nho giáo Tàu, Việt, Lịch sử, Văn hóa của Tàu

và Việt, nhất là tài liệu của Mission étrangères của dòng Tên bên Pháp, khi họ qua tiếp xúc với Nho sĩ thâm Nho của Tàu, lại thêm các tài liệu của các nhà Triết học cũng như Văn hóa nổi tiếng thế giới, đặc biệt là khoa Tân nhân văn như Cơ cấu luận, Tâm lý miên sâu, khảo cổ học, Nhân chủng học, Di truyền học . . . Đó là những cứ liệu được dùng làm bàn nhún (springboard) , để từ đó nhờ tinh thần Triết học mà vươn lên những giá trị Tinh thần, Tâm linh. Đây là công trình nối kết hai bờ Cổ Kim Tâm linh và Khoa học của Đông Tây hay cách khác là một tổng hợp Đông,Tây, Kim, Cổ theo Tinh thần Dịch lý sao cho: “Nghịch số Tâm linh / Khoa học kết thành Lương nhất .

VII.- Với Công trình 46 cuốn vừa đồ sộ và vừa độc đáo như thế, nên rất dễ bị ngộ nhận, vì những khám phá của Kim Định. vừa rộng lại vừa sâu, phải kinh qua nhiều lãnh vực của Đông (Tâm linh) Tây (Khoa học) Kim Cổ mới đạt tới được .

Đối với các vị chuyên Đông phương thì không thông thạo Văn hoá Tây phương, còn các vị chuyên Tây phương thì cũng khó hiểu Đông phương, lại nữa muốn tìm hiểu thì lại phải mất nhiều thời gian, nên là một trở ngại cho việc tìm hiểu Công trình Kim Định.

Đối với lớp trẻ ngày nay, họ sống trong thời đại cao tốc và mì ăn liền, tâm trạng họ quá động, khó có những phút ngừng nghỉ để quy tư về nguồn Tâm linh, lại nữa có nhiều trở ngại vì có nhiều lãnh vực họ khó có thể bao quát được, nhất là cần phải có thời gian dài để học hỏi, nếu không kiên trì thì khó đạt, nên thường nửa đường đứt gánh tương tư. Thật ra cần phải có những công trình ngắn gọn và dễ hiểu, được chuyển ra nhiều ngoại ngữ giúp cho giới trẻ đi vào nền Văn hoá Dân tộc, nhưng công việc này chưa thực hiện được.

Khi khai quật ra Việt Nho theo tinh thần Triết lý An Vi, thì Thầy Kim Định khám phá ra nhiều điều ngược với niềm tin xưa nay của nhiều

người, nhất là các vị Hán Nho, các vị Hán Nho xưa nay cứ mê say tâm chương trích cú trong mở hồ lớn vương đạo và bá đạo của Nho. Khi đọc tới Kim Định dựng phải những tư tưởng ngược đời liền ngưng việc tìm hiểu ngay, mà không chịu đọc cho hết những hơn 7 ngàn trang để có cái nhìn bao quát. Có vị còn kết án là Kim Định là người yêu nước cực đoan hay cái gì cũng vơ vào, nhưng tiếc thay các vị đó không có đọc cho hết sách của Kim Định để có cái nhìn đúng đắn.

Thực ra Thầy Kim Định là người yêu nước nồng nàn, Thầy đã để ra 50 năm cuộc đời viết ra 46 cuốn để khai quật lên nền Văn hoá Chung Việt trong đó có Việt Nam, nền Văn hóa này đã bị kẻ thù phương Bắc làm cho tiêu trầm hàng trăm ngàn thế kỷ, những lớp bụi thời không cũng như vết tích Chủ nhân Việt đã bị các nhà cầm quyền Tàu tẩy xóa, không để gì phát giác. Có vị Hán Nho đã bảo với chúng tôi rằng những gì của Kim Định phải vất đi hết, trong khi đó vị ấy chỉ dịch được một cuốn sách trong 4 cuốn được coi là sách quý của Trung hoa để chỉ ra người Trung hoa đã đoạt lấy phát minh Giấy và một số vết tích của người Việt.

Cái độc đáo của công trình đáng lẽ phải được các nhà làm Văn hoá cũng như đồng bào tán thưởng, nhưng ngược lại đã đưa lại cho Thầy Kim Định những búa rìu dư luận từ nhiều phía, nên ngoài đau thương về Quốc nạn và Quốc nhục, Thầy Kim Định lại còn phải gánh thêm búa rìu ngộ nhận từ nhiều phía, vì cái tội Thầy là “ Cô Hồng thiên ngoại “ suốt đời một mình rong ruổi trong cõi không gian mù mịt xa xưa cũng như Thời gian mất hút hàng trăm ngàn thế kỷ, chỉ với mục đích là đi ngược dòng Đời, tìm về mạch sống của Dân tộc đã bị kẻ thù truyền kiếp làm cho tắc nghẽn, nên chẳng giống ai!

Có vị thì lại hỏi vặn rằng văn hóa Việt Nam siêu việt như thế sao ngày nay Việt Nam lại suy đồi đến thế? Thưa suy đồi là vì con Người Việt bị Nô lệ và chiến tranh liên miên làm cho sa đoạ mà quên mất Gốc, đến nỗi ngày nay không còn chịu nhận ra Gốc quý của Tổ tiên, chê Tổ tiên là quê mùa lạc hậu, nên đi học thói Duy lý bạo động của người ngoài, phá nát tình Đồng bào, chia rẽ nhau mà đấu đá nhau cho nát Nước.

Đơn giản mà nói, Cái Gốc của nước ta nói gọn lại là chỉ có hai chữ Nhân Nghĩa:

Nhân là lòng Kính trọng Yêu thương và Bao dung nhau gọi là Tình Đồng bào.

Nghĩa là lối hành xử “ có Đi có Lại “ Công bằng để Sống hoà với nhau gọi là Nghĩa Đồng bào.

Khi đánh mất nền tảng “ Tình Nghĩa Đồng bào “ cũng được gọi là Hòn Thiêng Sông (Nghĩa) Núi (Nhân) thì xé toạc Bọc đồng bào ra nhiều mảnh, làm cho con dân Việt tan tác ra nhiều phía, đến nỗi không nhận diện ra nhau, mà còn nhìn nhau xa lạ và đối xử với nhau như kẻ thù. Quốc nạn và Quốc nhục khởi đầu từ đây, đến nỗi ngày nay chỉ gọi nhau bằng Đồng hương, mà không còn dám mở miệng gọi nhau bằng hai tiếng thân thương “ Đồng bào “!

Nhân Nghĩa là hai tiếng đầu cửa miệng của từng người, ai mà chẳng biết, hai tiếng đó đã tràn lan trong Ca dao Tục ngữ:

**Trai mà chi, Gái mà chi
Sao cho Ăn Ở Nhân Nghì (Nghĩa) mới nên.**

Khổ thay! Tuy có biết mà không Ăn Ở với nhau được như thế, một người Ăn Ở như thế nhưng nhiều người thì lại không, nên Gia

đình và Xã hội rối loạn, không dè cây đũa Thần cứu con Người và Dân tộc nằm ngay trong Tâm khảm từng người, chỉ khi nào dẹp được “ nạn Vô cảm “ và tinh thần “ Vô Trách nhiệm “ trong mọi Đồng bào thì công việc vá Trời lấp Biển nào mà không làm được.

Mọi sự hư nên đều do con Người, nên khi Gia đình rối loạn thì việc đầu tiên là phải sửa lại con Người, không chỉ sửa các hiện tượng bên ngoài mà được.

Khi xã hội rối loạn thì phải sửa lại tinh thần Dân tộc mới ổn, Dân tộc Việt Nam bị phân hóa thì phải phục hoạt lại Tình Đồng bào mới xong.

Hôm nay là Lễ Giỗ thứ 19 của Thầy, chúng con xin thắp lên nén Hương Lòng, tỏ lòng Kính trọng và mến yêu Thầy.

Kính xin Thầy cầu xin Hồn Thiêng Sông Núi soi sáng và độ trì cho Đồng bào Việt Nam được sáng suốt, biết cách áp ủ sao cho Tình Nghĩa Đồng bào được mặn nồng trở lại, mọi Đồng bào quay quần lại bên nhau, cùng nhau tìm ra Sinh lộ để cho công trình thoát Trung và thoát Cộng được chóng thắng lợi, được vậy thì làm sao mà mọi công trình Cứu và Dựng Nước chẳng được chóng thành công.

Mong mỗi thay !

Việt Nhân

www.vietnamvanhien.net

www.vietnamvanhien.info

TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 4700 TÁC PHẨM